

**BỘ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**


**CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA
VỀ CÔNG NGHỆ VŨ TRỤ (2016 – 2020)**

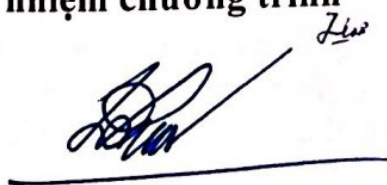
**HỒ SƠ
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VŨ TRỤ**

**NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VIỄN THÁM VÀ GIS TRONG QUẢN LÝ,
GIÁM SÁT ĐƯỜNG BIÊN VÀ TRỢ GIÚP QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI KẾT HỢP VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG –
AN NINH KHU VỰC BIÊN GIỚI PHÍA BẮC, ỨNG DỤNG
CHO TỈNH CAO BẰNG.**

Mã số: VT-UD.07/18-20

Chủ nhiệm đề tài


PGS.TS. Nguyễn Trường Xuân
Chủ nhiệm chương trình


Lưu



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Lê Hải An

Viện Hàn Lâm KHGN Việt Nam

TL. CHỦ TỊCH

KT. TRƯỞNG BAN KHTC

TRƯỞNG BAN KHTC



Trần Văn Ngọc

Hà Nội, 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2018

HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Số 26 /2018/HĐ - VT-UD.07/18-20

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 207/2013/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2013 của liên bộ Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định quản lý tài chính các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 838/QĐ- BKHCN ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt “Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia về Công nghệ vũ trụ giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1377/QĐ-VHL ngày 26/8/2016 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và

quản lý hoạt động của Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia về Công nghệ vũ trụ giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1821/QĐ-VHL ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt Danh mục đề tài thuộc Chương trình KHCN vũ trụ, thực hiện từ năm 2018.

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-VHL ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt Cơ quan chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và kinh phí thực hiện các đề tài thuộc Chương trình KHCN vũ trụ bắt đầu thực hiện từ năm 2018.

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên đặt hàng (Bên A):

a/ Đại diện cơ quan quản lý Nhà nước: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Do Ông: Trần Văn Ngọc
- Chức vụ: Phó Trưởng Ban Kế hoạch – Tài Chính, làm đại diện
- Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà trung tâm, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Tel: (024) 37561437; Fax: (024) 37562765;

b/ Ban Chủ nhiệm Chương trình KHCN cấp quốc gia về công nghệ vũ trụ giai đoạn 2016-2020, mã số CNVT/16-20, gọi tắt là “Chương trình KHCN vũ trụ”

- Do Ông: Doãn Minh Chung
- Chức vụ: Chủ nhiệm Chương trình KHCN vũ trụ, làm đại diện
- Địa chỉ: Tầng 5, Nhà A22, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Tel: (024) 37562942; Fax: (024) 37914622;

c/ Đơn vị quản lý nhiệm vụ: Văn phòng Chương trình KHCN vũ trụ

- Do Ông: Bùi Trọng Tuyên
- Chức vụ: Chánh Văn phòng, làm đại diện.
- Địa chỉ: Tầng 2, Nhà A22, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại: (024) 32191392; Fax: (024) 37914622
- Số tài khoản: 9523.1.1030875

9527.1.1030875; Mã QHSDNS 1030875

- Tại: Kho bạc Nhà nước Quận Cầu Giấy, Hà Nội

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B):

a/ Tổ chức chủ trì thực hiện đề tài: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

- Do Ông: Lê Hải An

- Chức vụ: Hiệu trưởng làm đại diện.
- Địa chỉ: Số 18, phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: (024)38389633 Fax: (024)38389633
- Số tài khoản 3713.0.1055493_N tại Kho bạc Nhà nước Nam Từ Liêm Hà Nội

b/ Chủ nhiệm đề tài

- Do Ông: Nguyễn Trường Xuân
- Chức vụ: Chủ nhiệm Bộ môn Tin học Trắc địa - Khoa Công nghệ Thông tin, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ phát triển Khoa học kỹ thuật, Trường Đại học Mỏ-Địa chất.
- Địa chỉ: Số 18, phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: (024)38389633 Mobile: 0982.896.936

c/ Chủ nhiệm đề tài nhánh

- Do Bà: Nguyễn Thị Mai Dung
- Chức vụ: Trưởng phòng Thí nghiệm Địa tin học-Khoa Công nghệ Thông tin- Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
- Địa chỉ: Số 18, phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại: (024)7551112 Mobile: 0985276806

Cùng thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Đặt hàng và nhận đặt hàng thực hiện Đề tài.

Bên A đặt hàng và Bên B nhận đặt hàng thực hiện Đề tài: “*Nghiên cứu ứng dụng viễn thám và GIS trong quản lý, giám sát đường biên và trợ giúp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực biên giới phía Bắc, ứng dụng cho tỉnh Cao Bằng*” theo các nội dung trong Thuyết minh Đề tài đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng

Thời gian thực hiện Đề tài là 30 tháng từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 10 năm 2020.

Điều 3. Kinh phí thực hiện Đề tài

1. Đề tài được thực hiện theo hình thức: Khoán chi một phần.

2. Tổng kinh phí thực hiện Đề tài là 5.250.000.000 đồng (bằng chữ: Năm tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn), trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước: 5.250.000.000 đồng (bằng chữ: Năm tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

+ Kinh phí khoán: 4.035.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn tỷ không trăm ba mươi năm triệu đồng)

+ Kinh phí không giao khoán: 1.215.000.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ hai trăm mười năm triệu đồng)

3. Tiến độ cấp kinh phí: Tiến độ cấp kinh phí được ghi trong Thuyết minh phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

b) Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung nghiên cứu được phê duyệt tại Thuyết minh và các Phụ lục 1, 2 của Hợp đồng này;

c) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của Đề tài bằng kinh phí do Bên A cấp (nếu có);

d) Trước mỗi đợt cấp kinh phí, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện Đề tài của Bên B, Bên A căn cứ vào sản phẩm, khối lượng công việc đã hoàn thành theo Thuyết minh để cấp tiếp kinh phí thực hiện Hợp đồng. Bên A có quyền thay đổi tiến độ cấp hoặc ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không hoàn thành công việc đúng tiến độ, đúng nội dung công việc được giao;

đ) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất để đánh giá tình hình Bên B thực hiện Đề tài theo Thuyết minh;

e) Kịp thời xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị, đề xuất của Bên B về điều chỉnh nội dung chuyên môn, kinh phí và các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện Đề tài;

g) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài của Bên B theo các yêu cầu, chỉ tiêu trong Thuyết minh;

vi phạm các cam kết trong Hợp đồng phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

4. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng do các bên thương lượng hoà giải để giải quyết. Trường hợp không hoà giải được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Điều 9. Hiệu lực của Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký. Hợp đồng gồm 17 trang bao gồm cả phụ lục được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt và có giá trị như nhau, Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 04 bản.

Bên B

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI



Nguyễn Trường Xuân

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỦ TRÌ



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Lê Hải An

Bên A

**CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VŨ TRỤ**



Doãn Minh Chung

**CHÁNH VĂN PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VŨ TRỤ**



Bùi Trọng Tuyên

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

TL. CHỦ TỊCH

KT. TRƯỞNG BAN KHTC



0

Krân Văn Ngọc